

NGHỆ THUẬT CÔNG CỘNG TỪ GÓC NHÌN CHÍNH TRỊ XÃ HỘI

Vũ Tú Quỳnh

Khi nghiên cứu về nghệ thuật công cộng ở Việt Nam, chúng tôi nhận thấy sự thay đổi của nghệ thuật qua các thời kì. Những thay đổi này không hẳn nằm ở hình thức thể hiện, phong cách nghệ thuật mà ở đó còn ẩn chứa cả những tác động mang tính chính trị. Theo ghi nhận của chúng tôi, nghệ thuật công cộng không đơn thuần chỉ là sản phẩm của cảm xúc, của tuyên ngôn nghệ thuật mà quan trọng hơn, nó được sử dụng như một cách ứng xử khéo léo, mềm mỏng của chính quyền để đạt mục đích mong muốn trong điều chỉnh xã hội. Đây chính là động lực cho sự ra đời của một số dự án nghệ thuật công cộng. Trong bài viết này, chúng tôi lựa chọn nghiên cứu những thực hành nghệ thuật công cộng ra đời ở những thập niên đầu thế kỉ XXI, coi đó như là những đại diện của nghệ thuật công cộng đương đại để nhìn nhận về những tác động chính trị của nghệ thuật tới đời sống xã hội.

Khái niệm nghệ thuật công cộng

Nghệ thuật công cộng là một thuật ngữ quen thuộc trong giới học thuật. Trong đời sống thường ngày, thuật ngữ này hay được nhắc đến nhưng ít khi được hiểu chính xác về mặt ngữ nghĩa hoặc được hiểu đầy đủ về các lĩnh vực bao hàm rộng lớn của nó, cho dù nghệ thuật công cộng xuất hiện ở khắp mọi nơi, tham gia vào nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Đôi khi chúng ta tham gia vào một công trình/thực hành nghệ thuật công cộng nhưng chúng ta hoàn toàn không ý thức về nó như là một công trình/thực hành nghệ thuật công cộng.

Tim hiểu về khái niệm nghệ thuật công cộng trong các cuốn từ điển bằng tiếng Việt (Đặng Bích Ngân chủ biên 2002, Từ điển bách

khoa Việt Nam 2003, Nguyễn Như Ý chủ biên 1999), chúng tôi không tìm thấy một sự giải nghĩa nào cho cụm từ này. Ngay cả cuốn *Từ điển Thuật ngữ mỹ thuật phổ thông* do Đặng Bích Ngân chủ biên (2002), ở các mục từ liên quan đến nghệ thuật, có nghệ thuật Đại chúng, nghệ thuật Mới, nghệ thuật Hồn nhiên, nghệ thuật Ba - rốc - cơ... nhưng không có mục từ *nghệ thuật công cộng*. Vậy nghệ thuật công cộng là gì và xuất hiện từ bao giờ là vấn đề cần giải quyết để làm rõ khái niệm.

Xét về mặt nguồn gốc, nghệ thuật công cộng là cụm từ được chuyển ngữ trực tiếp từ tiếng Anh: Public art. Public art là từ được tạo thành do ghép hai nguyên từ đơn: Public ở dạng tính từ có nghĩa là chung, công, công cộng, công khai, còn ở dạng danh từ là quần chúng, công chúng; Art là nghệ thuật. Như vậy, Public art được dịch sang tiếng Việt là nghệ thuật công cộng.

Trong nhiều bài viết nghiên cứu về nghệ thuật công cộng của nước ngoài mà chúng tôi tham khảo, những công trình kiến trúc, điêu khắc tôn giáo cổ đại như đền thờ Parthenon nổi tiếng ở Athens, Hi Lạp, các tác phẩm điêu khắc bằng đá cẩm thạch như tượng Pieta (Đức mẹ sầu bi), tượng người anh hùng David của Michelangelo, tượng đồng David của Donatelo tại các toà nhà và các quảng trường lớn ở Florence của Ý... được xem là những sáng tạo nghệ thuật công cộng ở buổi ban đầu. Những công trình nhận được sự bảo trợ tài chính của nhà thờ và chính quyền dân sự nhằm mục đích truyền cảm hứng và tôn vinh niềm tin tôn giáo trong cộng đồng. Tuy nhiên thuật ngữ nghệ thuật công cộng chưa xuất hiện đồng thời vào giai đoạn đó.

Theo nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Lan Hương, từ *public* xuất hiện sớm nhất trong ngôn ngữ của Anh, Pháp vào khoảng giữa thế kỷ XVII và ở Đức vào thế kỷ XVIII. Từ *public* trở nên phổ biến trên thế giới khi các quốc gia đã xác lập nền dân chủ, tức là đã có sự thừa nhận tất cả mọi thành viên xã hội với tư cách công dân, có quyền tiếp cận quyền lực một cách bình đẳng và được hưởng các quyền tự do được công nhận một cách rộng rãi (Nguyễn Thị Lan Hương 2016: 16).

Mặc dù xuất hiện đầu tiên ở châu Âu nhưng Public art thực sự phát triển rất mạnh ở Mỹ. Các chương trình nghệ thuật làm thay đổi mối quan hệ, trách nhiệm của nghệ sĩ đối với xã hội bằng cách đưa nghệ thuật tiếp cận với tất cả mọi người, thay vì coi nghệ thuật là một đặc quyền của một nhóm người thuộc một giai tầng nào đó trong xã hội và loại trừ cơ hội tiếp xúc nghệ thuật của người dân. Như vậy, sự xuất hiện của nghệ thuật vào không gian công cộng hướng tới lợi ích của quần chúng nhân dân, giải quyết các vấn đề công cộng, thực hành nghệ thuật có sự tham gia của cộng đồng, các dự án được tài trợ bởi cộng đồng hoặc các quỹ tài trợ... là những dấu hiệu đặt nền tảng cho sự ra đời của thuật ngữ Public art.

Theo tài liệu *What is public art* (Clodhna Shaffrey 2015), thuật ngữ nghệ thuật công cộng là tương đối mới, nó được đặt ra vào cuối những năm 1960 ở Mỹ và Anh. Phần chú giải của tài liệu này có đưa ra cách giải thích về nghệ thuật công cộng: Tác phẩm nghệ thuật nằm bên ngoài bảo tàng hoặc phòng trưng bày, thường được đặt trong một không gian công cộng và được hỗ trợ bởi nguồn tài trợ công cộng.

Thuật ngữ nghệ thuật công cộng xuất hiện tạo nên sự phân biệt giữa nó với nghệ thuật hàn lâm trong các học viện, xưởng vẽ, gallery và bảo tàng. Nghệ thuật công cộng là một bảo tàng lớn không bị giới hạn bởi các bức tường bao quanh của các kiến trúc, không giới hạn đối tượng phục vụ, không giới hạn thời gian (full times). Nghệ thuật này gắn liền và đáp ứng cho

xu hướng phát triển của các đô thị hiện đại.

Xét về mặt ngữ nghĩa, nghệ thuật công cộng là một thuật ngữ rộng và luôn thay đổi theo thời gian do sự biến động liên tục của các dạng thức thể hiện tác phẩm. Nếu chúng ta hiểu tính từ *công cộng* đơn giản là thuộc về mọi người hoặc để phục vụ chung cho mọi người trong xã hội (Nguyễn Bích Ngân chủ biên 2002: 283) thì nghệ thuật công cộng thường được định nghĩa một cách khá phổ biến là *nghệ thuật trưng bày ở các không gian, địa điểm công cộng dành cho tất cả công chúng, để mọi người có thể tiếp cận và thưởng thức miễn phí*. Sau đây là một số cách định nghĩa về nghệ thuật công cộng được chúng tôi tham khảo:

Nghệ thuật công cộng biểu thị bất kỳ tác phẩm nghệ thuật nào được thiết kế và đặt trong một không gian có thể tiếp cận với công chúng, từ quảng trường công cộng đến một bức tường bên trong tòa nhà luôn rộng mở đón chào công chúng⁽¹⁾.

Nghệ thuật công cộng được hiểu giản dị là những loại hình nghệ thuật trưng bày ở những nơi công cộng, dành cho tất cả công chúng (Đào Mai Trang 2010).

Nghệ thuật công cộng là một cụm từ có nghĩa khái quát để nói về những tác phẩm nghệ thuật được sáng tạo bằng mọi chất liệu, trưng bày tạm thời hoặc lâu dài ở nơi công cộng (Clodhna Shaffrey 2015: 4).

Phần lớn những định nghĩa giải thích nghệ thuật công cộng từ khả năng tiếp cận vật lý của nó, đề cập tới không gian đặc trưng mà nó xuất hiện, bởi chính không gian xuất hiện/trưng bày tác phẩm tạo sự khác biệt lớn, làm thay đổi những suy nghĩ về vai trò của nghệ thuật cũng như trách nhiệm của người nghệ sĩ đối với xã hội. Mặc dù vậy, xung quanh cách hiểu về nghệ thuật công cộng còn có các vấn đề về tài trợ công cộng, quyền sở hữu, vai trò của công chúng trong sáng tạo và hưởng thụ nghệ thuật, sự tương tác và tạo dựng bản sắc cộng đồng....

Xét về mặt học thuật, nghệ thuật công cộng là một thể loại của sáng tạo thẩm mỹ. Dù

có những đặc trưng và chức năng riêng, song một định nghĩa mang tính tổng quát chung cho nghệ thuật công cộng về mặt học thuật chưa bao giờ là ổn định. Bởi sự xuất hiện ngày càng đa dạng của các vật liệu và phương thức biểu đạt tương ứng với bối cảnh văn hoá đương đại khiến cho định nghĩa về nó luôn được xây dựng lại. Nói cách khác, khái niệm nghệ thuật công cộng luôn được định nghĩa và tái định nghĩa dưới các góc độ rộng mở khác nhau.

Chúng ta có thể thấy thuật ngữ nghệ thuật công cộng được dùng để chỉ các dạng tác phẩm nghệ thuật và phương thức truyền tải ngày càng phát triển mới mẻ, đa dạng về hình thức thể hiện cũng như chất liệu: Các tác phẩm điêu khắc với kích thước lớn, không thể trưng bày trong nhà, bảo tàng hay gallery; Mosaics (tranh ghép mảnh gốm, sứ, kính màu); Nghệ thuật nước (Đài phun nước, nhạc nước); Sản phẩm sử dụng công nghệ tạo hiệu ứng thị giác (Video đa phương tiện và các tác phẩm do máy tính tạo ra, nghệ thuật ánh sáng); Landart (Nghệ thuật mặt đất và tác phẩm môi trường); Nghệ thuật đường phố (Tranh tường, graffiti, nghệ thuật sắp đặt); Di tích, kiến trúc...

Theo thời gian, nghệ thuật công cộng ngày càng mở rộng phạm vi ứng dụng vào các lĩnh vực rộng lớn và đầy thách thức. Chức năng xã hội của nghệ thuật công cộng cũng thay đổi nhanh chóng qua các giai đoạn xã hội khác nhau tạo nên sự chuyển biến mới về hình thức như: nghệ thuật gắn với chức năng tưởng niệm về một sự kiện hoặc con người; kể các chuyện lịch sử cụ thể của một địa điểm hoặc của một con người; xây dựng biểu tượng của thành phố hoặc địa điểm được xác định với sự đại diện của một tác phẩm nghệ thuật; xây dựng không gian gắn với các hoạt động kinh doanh thương mại hay dịch vụ du lịch. Hiện nay, nghệ thuật công cộng hiện đại đi theo xu hướng chống di tích (chỉ đơn thuần ca ngợi quá khứ, ca ngợi lịch sử) và thực hành tưởng niệm. Các công trình nghệ thuật hướng tới thể hiện những vấn đề của đời sống thường nhật với những con

người bình thường của ngày hôm nay.

Tất cả những đã trình bày trên đây cho thấy tính phức tạp của khái niệm nghệ thuật công cộng. Khái niệm này đã được chúng tôi trình bày theo các khía cạnh nguồn gốc, ngữ nghĩa của từ và chức năng xã hội. Có thể thấy tiêu chí định dạng nghệ thuật công cộng thay đổi qua các giai đoạn lịch sử khác nhau khi các yếu tố chính trị của đời sống hằng ngày ảnh hưởng tới tư duy sáng tạo cũng như quyết định hình thức của nghệ thuật công cộng.

Trong phạm vi bài viết này, xuất phát từ tính thực tế của đối tượng nghiên cứu, nghệ thuật công cộng là tên gọi chính thức được chúng tôi sử dụng khi nghiên cứu về các không gian nghệ thuật được tạo dựng ở các địa điểm công cộng ở Hà Nội những thập niên đầu thế kỷ XXI. Mặc dù trên các phương tiện truyền thông và trong cách gọi phổ biến của người dân hiện nay, nghệ thuật công cộng là cụm từ ít khi được nhắc tới mà thay vào đó, những công trình cụ thể như phố bích hoạ hay con đường bích hoạ là cách gọi quen thuộc hơn. Tuy nhiên, căn cứ vào hình thức biểu hiện của nghệ thuật, chúng tôi nhận thấy những gì xuất hiện trong không gian nghệ thuật không đơn thuần chỉ là những bức bích hoạ (tranh tường) mà ở đó còn có những tiểu sắp đặt (sự sắp xếp hiện vật trong không gian theo hình thức của nghệ thuật sắp đặt nhưng không phải là một tác phẩm sắp đặt độc lập), những không gian gắn kết, trong đó tranh tường chỉ là một phần tạo nên ý nghĩa không gian. Bên cạnh đó, nghệ thuật công cộng còn là cách gọi chính thức mà các thành viên thực hiện dự án nghệ thuật sử dụng để thông tin tới cộng đồng.

Nghệ thuật công cộng Việt Nam đương đại

Trước khi trình bày về dạng thức nghệ thuật công cộng Việt Nam đương đại, chúng tôi muốn phác thảo diện mạo của nghệ thuật công cộng ở Việt Nam qua một số dấu mốc thời gian để thấy được sự biến đổi về chức năng cũng như sự hình thành của tính chính trị

ân chứa trong nghệ thuật.

Xuất phát từ những hiểu biết về khái niệm, soi chiếu vào thực tế nghệ thuật công cộng ở Việt Nam, chúng tôi nhận thấy, từ lâu, nghệ thuật công cộng đã xuất hiện trong đời sống xã hội và ở mỗi giai đoạn lịch sử đều thể hiện những tác động xã hội khác nhau. Rõ rệt nhất là kể từ đầu thế kỷ XX, khi người Pháp tiến hành quy hoạch tổng thể không gian kiến trúc đô thị Hà Nội thì nghệ thuật công cộng đã được tạo dựng trên cơ sở của các kiến trúc, quảng trường, tượng đài, công trình nghệ thuật... Những công trình này chủ yếu được xây dựng để phục vụ cho người Pháp và vẫn còn lưu giữ đến ngày nay, được định danh là *phong cách Đông Dương* như toà nhà Viễn Đông bác cổ, Nhà hát lớn, thư viện Quốc gia, khách sạn Sofitel Metropole, vườn hoa con cóc, tượng đài Pasteur, cầu Long Biên... Tuy nhiên, trong sự hiểu biết chung của quần chúng nhân dân, những công trình đó thường được coi là di sản kiến trúc đẹp còn lại của một giai đoạn lịch sử chứ ít khi chúng được nhìn nhận dưới nhãn quan của những công trình nghệ thuật công cộng có giá trị.

Những năm tháng chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ là quãng thời gian khá dài đất nước phải tận dụng mọi nguồn lực để kháng chiến, giành độc lập. Bối cảnh kinh tế, chính trị không ổn định đã hạn chế sự quan tâm chung của người dân cũng như của chính quyền nhà nước đối với nghệ thuật. Chỉ sau khi giành độc lập năm 1975, mới quan tâm về nghệ thuật công cộng mới bắt đầu nhen nhóm, ban đầu là những công trình mang tính tưởng niệm, ghi nhớ các sự kiện, các nhân vật lịch sử hoặc những người có công với nước. Các công trình ngoài trời lúc này như tượng đài Cảm tử quân, tượng đài vua Lý Thái Tổ ở khu vực xung quanh Hồ Hoàn Kiếm, tượng đài bắn rơi máy bay Mỹ tại hồ Trúc Bạch, những tượng đài tưởng niệm ở các nghĩa trang liệt sĩ... được gọi chung là tượng đài chứ không gọi là nghệ thuật công cộng. Với mục đích tưởng niệm nhân vật hoặc các sự kiện, tượng đài thường được thiết kế trong các không gian công cộng

lớn để thu hút người dân tập trung cùng tham gia hoạt động tưởng niệm, ví dụ như tượng đài Quang Trung, tượng đài Điện Biên Phủ, tượng đài Bà mẹ Việt Nam anh hùng... Đứng trước tượng đài, thân thể, sự nghiệp, công lao của nhân vật, ý nghĩa của sự kiện thường định hướng cảm xúc của người dân về sự biết ơn, ghi nhớ những mất mát, hy sinh hay niềm tự hào vang dội theo năm tháng. Điều này hoàn toàn phù hợp với bối cảnh lịch sử, chính trị và tâm lý con người vừa đi qua chiến tranh. Hoạt động tưởng niệm được đẩy cao trở thành nội dung chính yếu và người dân đôi khi đến đây với mục đích tưởng niệm chứ không vì thưởng thức nghệ thuật. Dẫu vậy sự hiện hữu của các tượng đài với số lượng không nhiều, quy mô nhỏ, cũng đã tạo ra một nét sinh hoạt văn hoá tinh thần thực hành trong không gian nghệ thuật, bên cạnh các không gian truyền thống của đình, chùa, đền, miếu.

Với tính chất tưởng niệm, tượng đài trở thành di tích tâm linh ngoài trời và là một dạng thức của nghệ thuật công cộng. Nghệ thuật công cộng đã mở rộng phạm vi ngữ nghĩa từ kiến trúc nghệ thuật đến di tích, đài tưởng niệm cho đến các điều khắc ngoài trời và ngày nay bao gồm cả các hình thức mới gây hiệu ứng thị giác như nghệ thuật đường phố (performance art), tranh tường, graffiti.

Trong bài viết này, chúng tôi quan tâm tới hai dự án nghệ thuật công cộng được nhóm nghệ sĩ thực hiện tại Hà Nội, đó là dự án nghệ thuật công cộng ở phố Phùng Hưng thực hiện năm 2017 và dự án nghệ thuật công cộng ở phường Phúc Tân thực hiện năm 2019. Đây là hai dự án mang phong cách nghệ thuật đương đại, tiệm cận với các vấn đề xã hội, thoát ly tính chất tưởng niệm đã tồn tại trong nghệ thuật công cộng suốt nhiều thập kỷ. Thông qua hai dự án này, chúng tôi đề cập tới tính chính trị của nghệ thuật công cộng.

Dự án nghệ thuật công cộng ở phố Phùng Hưng

Nằm trong khu vực phố cổ Hà Nội, gắn với di sản giao thông nổi tiếng có từ thời Pháp,

đó là cầu Long Biên bắc qua sông Hồng nhưng phố Phùng Hưng ở thời điểm những năm đầu thế kỷ XXI dường như được ít người biết đến. Có lẽ bởi khác với các phố hàng, phố nghề của Hà Nội xưa thường gắn với một phường nghề hoặc một mặt hàng kinh doanh nhất định, phố Phùng Hưng là con phố vắng vẻ, ít người qua lại vì không có sự bán buôn mặt hàng nào cụ thể. Tuy vậy phố Phùng Hưng mang một màu sắc khá đặc biệt, đóng góp cho sắc diện đô thị một nét riêng cổ kính bởi ở đây, tồn tại dọc một bên dãy phố là những vòm cầu đá, chân của đường dẫn tàu hoả chạy lên cầu Long Biên. Khi hầu hết các lối đi thông qua gầm cầu bị bịt kín lại để chống xả rác và các hoạt động tệ nạn xã hội, phố Phùng Hưng càng trở nên vắng vẻ. Nó trở thành điểm đỗ ô tô, tập kết xe rác.

Dự án nghệ thuật công cộng phố Phùng Hưng được thực hiện theo sự chỉ đạo của chính quyền quận Hoàn Kiếm với mục đích ban đầu là tạo dựng không gian nghệ thuật ở khu vực phố cổ, kết nối và mở rộng không gian phố đi bộ nhằm mục tiêu kép, vừa phát triển quy hoạch không gian đô thị, cải tạo cảnh quan, vừa phát triển kinh tế. “Đề bài” này được giao cho một nhóm các nghệ sĩ đương đại Việt Nam phối hợp với nghệ sĩ Hàn Quốc thực hiện. Với vai trò là giám tuyển nghệ thuật của dự án, họa sĩ Nguyễn Thế Sơn đã có ý tưởng kể “câu chuyện cuộc đời” của con phố bằng tác phẩm nghệ thuật. Nguyễn Thế Sơn đã chọn *Máy nước công cộng* để kể về đời sống của người Hà Nội thời bao cấp với xô, thùng xếp hàng lấy nước sinh hoạt vào mỗi buổi chiều muộn. Họa sĩ Trần Hậu Yên Thế muốn thể hiện phố Phùng Hưng như là một nhân chứng cho sự giao lưu văn hoá đông tây mà ngôi nhà số 63 Phùng Hưng là dấu tích cuối cùng còn lại của một thời. Họa sĩ Dương Mạnh Quyết nhìn phố Phùng Hưng như một thân phận con người trong cuộc mưu sinh của những năm tháng nghèo khó. Lấy biểu tượng sắp đặt là chiếc xe máy Honda Super Cup 81 của Nhật vốn là niềm mơ ước của người dân Hà Nội một thời, họa sĩ Quyết gợi lại một nét ký ức về chợ buôn bán xe máy cũ đã

từng tồn tại trên con phố Phùng Hưng. Tác giả Cán Văn Ân sử dụng kỹ thuật vẽ 3D hoạ lại một vòm cầu giả tưởng có thể đi xuyên qua. Các tác phẩm được thực hiện trên cơ sở nghiên cứu bối cảnh không gian, nền tảng văn hoá, con người, nơi tác phẩm sẽ xuất hiện. 19 bức bích họa gắn theo từng vòm cầu với những hình ảnh tái hiện lại một cách sinh động không gian Hà Nội xưa cũ, trầm mặc và cổ kính với hình ảnh quen thuộc mà xa vắng của tàu điện leng keng, của ông đồ cặm cùi viết chữ ngày Tết, của các cô gái thành thị thướt tha áo dài, của gánh hàng hoa hay các hàng quán bên đường... đã tạo ra sự kết nối giữa con người hiện đại với di sản ký ức. Các nghệ sĩ đã sử dụng chất liệu văn hoá để nhấn mạnh tính chất di sản của địa điểm, hồi sinh cho nó những giá trị mà theo thời gian đã trôi dần vào quá khứ. Những ký ức được khơi dậy đẹp đẽ trong mỗi con người và lịch sử phố Phùng Hưng được viết theo một cách khác thông qua những hình ảnh trực quan, hấp dẫn để người dân thêm hiểu và biết yêu những giá trị văn hoá, lịch sử cũng như không gian nơi mình sinh sống.

Giờ đây, sau nhiều năm tồn tại, dự án ở phố Phùng Hưng đã trở thành một địa điểm có tiếng ở Hà Nội, thu hút lượng lớn người dân đến vui chơi, giải trí vào những dịp lễ tết quan trọng, xoá mờ dần hình ảnh của khối tường đá xám lạnh lẽo, ảm thấp hay ngổn ngang xe rác trước kia. Những người trẻ đến đây lưu lại rất nhiều các bức ảnh chụp và chia sẻ trên không gian mạng, tạo ra sự lan toả của di sản trên nền của một địa điểm bị bỏ quên.

Khi thực hiện dự án nghệ thuật công cộng, có lẽ ý tưởng ban đầu của nhiều người đơn giản chỉ muốn nghệ thuật thực hiện chức năng làm đẹp một cách cơ học. Chỗ nào xấu, bần thì đặt nghệ thuật vào đó thay thế, che lấp. Tuy nhiên, nhóm của họa sĩ Nguyễn Thế Sơn không suy nghĩ đơn giản như vậy. Họ muốn nghệ thuật, ngoài chức năng thẩm mỹ phải có sự tác động nhất định đến con người, điều chỉnh những suy nghĩ, hành vi ứng xử với không gian nơi mình sinh sống. Điều này thể hiện rất rõ ở dự án nghệ

thuật công cộng phường Phúc Tân mà chúng tôi tiếp tục đề cập sau đây.

Dự án nghệ thuật công cộng ở phường Phúc Tân

Phường Phúc Tân là khu dân cư sinh sống nằm ở khu vực ngoài đê sông Hồng, thuộc địa phận quận Hoàn Kiếm. Đây là khu vực ven sông, xa khuất, vắng vẻ, từ nhiều năm nay đã trở thành nơi đổ rác thải và vật liệu xây dựng tự phát. Mặc dù chính quyền đã có nhiều biện pháp thu dọn, tuyên truyền, kêu gọi, vận động, thậm chí có những chế tài xử phạt, song không thay đổi được tình trạng tràn ngập rác thải, ô nhiễm và mất mỹ quan ở khu vực này.

Được sự uỷ thác của chính quyền, nhiệm vụ của nghệ sĩ, bằng nghệ thuật tạo ra sự biến đổi của không gian công cộng vốn ít được quan tâm, bị coi là mặt sau của thành phố. Dự án nghệ thuật công cộng Phúc Tân được thực hiện tại khu vực bức tường gạch được chính quyền phường Phúc Tân xây dựng vì mục đích an sinh, kéo dài khoảng 1 km dọc theo bờ sông Hồng, đoạn từ cầu Long Biên đến cầu Chương Dương. Để tương tác với môi trường thực tế, nhóm thực hiện dự án đã xây dựng ý tưởng làm nghệ thuật từ rác. Đây là cách thức các nghệ sĩ đưa ra câu chuyện/vấn đề xã hội mang tính phản biện đồng thời cũng là diễn đàn để người dân đối thoại (suy nghĩ, nhìn lại) về khu vực bãi rác nơi họ sinh sống hằng ngày.

Hoàn tráng nhất trong số 16 tác phẩm xuất hiện ở đây là *Thuyền* của Vũ Xuân Đông. Tác phẩm dài 40m được làm từ hàng nghìn chai nhựa đựng nước uống và hộp dầu nhớt xe máy gắn kết lại với nhau, thể hiện hình ảnh của 4 con thuyền dập dềnh trên sóng nước. *Thuyền* là hình ảnh có nhiều tầng nghĩa. Nó gợi nhắc về dòng sông Hồng với đất Thăng Long Kẻ chợ, vốn từng tấp nập với cảnh trên bến dưới thuyền giao thương buôn bán cách đây gần 100 năm, là hình ảnh về cuộc sống của những người dân chài từng sinh kế ở khu vực Phúc Tân, Phúc Xá. Nó cũng là ký ức của những mùa nước lũ ngập hơn lưng con đê, người dân bỏ nhà, lênh đênh sinh

sống trên những con thuyền. Tuy vậy, ẩn đằng sau những ngữ nghĩa lịch sử, *Thuyền* nói đến câu chuyện của cuộc sống tiêu dùng hiện đại, khi mà rác thải nhựa là sự huỷ diệt kinh hoàng đối với những dòng sông và môi trường sống của nhiều giống loài.

Người dân ở khu vực này rất tâm đắc với tác phẩm *Thuyền* không chỉ bởi nó kể về lịch sử vùng đất nơi họ sinh sống mà họ còn là người trực tiếp tham gia vào việc thu gom chai nhựa giúp nghệ sĩ. Họ trở nên tự tin khi giới thiệu với tôi về tác phẩm: “Đây cô ngắm xem có đẹp không, toàn chai nhựa, can nhựa chúng tôi đi nhặt về mà làm đẹp thế”.

Cùng mang thông điệp phản ánh cuộc sống tiêu dùng hiện đại, *Mùa lân* của Nguyễn Xuân Lam làm từ nhựa composite. Các nhân vật dựng mô hình giống như những con tò he cỡ lớn. Trên trang phục và các đồ vật xuất hiện logo hay biểu tượng của các thương hiệu thời trang nổi tiếng thế giới mà giới trẻ hiện nay rất say mê săn lùng như Chanel, Versace, Louis Vuitton, Dior, Gucci... Tác giả mua các logo này ở chợ đêm và gắn lên các nhân vật với ý tưởng phê phán thói sính ngoại, mê hàng hiệu nhưng lại dùng đồ nhái, một loại rác.

Thánh Gióng đương đại của Nguyễn Trần Ưu Đàm đề cập tới vấn nạn ô nhiễm môi trường đến từ việc sử dụng phương tiện giao thông. Tên tác phẩm là cách gọi hình tượng về việc người Việt sử dụng xe máy. Phương tiện này mang lại nhiều tiện ích nhưng cũng tạo ra sự ô nhiễm huỷ hoại môi trường nặng nề mà chúng ta đang phải đương đầu như chiến đấu với quái vật măng xà. Tác phẩm làm từ vành xe, lốp xe, ống xả nhặt nhạnh từ đồ phế thải.

Thành phố ven sông của Nguyễn Ngọc Lâm sử dụng thùng phuy cũ chồng cao lên nhau, trên đó trở nhiều ô cửa nhỏ. Khi đèn thấp sáng vào đêm tối, những ô cửa sáng bật làm tác phẩm nổi lên như những toà nhà cao ốc, đó là biểu tượng mơ ước về một thành phố bên sông hiện đại trong tương lai, sẽ được dựng lên từ những thứ tưởng chừng như bỏ đi hay bị lãng quên.

Nghệ sĩ người Tây Ban Nha Diego Cortiza sử dụng những chiếc bu gà thu gom ở chợ Long Biên để làm thành những chiếc đèn lồng sơn màu rực rỡ.

16 tác phẩm là 16 câu chuyện kể khác nhau về rác, về lịch sử vùng đất, về ký ức mà mỗi nghệ sĩ, bằng ý thức chính trị và cách làm nghệ thuật đương đại đã tạo ra không gian nghệ thuật công cộng khá thú vị ở khu vực Phường Phúc Tân.

Theo dõi quá trình thực hiện các tác phẩm, chúng tôi nhận thấy nghệ thuật công cộng không phải là những sáng tác mang cảm xúc hoặc phản ánh vấn đề cá nhân của nghệ sĩ rồi được đặt vào nơi công cộng. Phúc Tân không phải là quảng trường rộng lớn, đây là khu dân cư đất chật, người đông, lại có tiếng “dân bãi ngang ngược, nhiều thành phần”. Dự án xuất hiện tại khu dân cư ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường và cuộc sống của người dân. Chính vì vậy, trước khi thực hiện dự án, nhóm nghệ sĩ cùng với chính quyền quận Hoàn Kiếm đã có buổi gặp gỡ trực tiếp người dân để trao đổi về dự án, giúp người dân hiểu được công việc mà họ định làm. Ý tưởng thực hiện của từng tác phẩm được in trên giấy và treo công khai tại bảng tin của Nhà văn hoá Phường để mọi người dân được xem và có ý kiến phản hồi. Trong quá trình thực hiện, các nghệ sĩ nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của người dân. Hội Phụ nữ tích cực dọn rác, các em nhỏ tìm kiếm thu gom chai nhựa, các bác trong tổ dân phố giúp bê vác vật liệu, bơm keo để dán gắn tác phẩm cùng nghệ sĩ. Có bác không biết chữ, ngồi xem và đọc theo nghệ sĩ từng chữ cái được ghép thành PHUC TAN với vẻ mặt rất hân hoan. Hằng ngày tham gia cùng nghệ sĩ gắn ghép tác phẩm, người dân gần gũi nghệ sĩ, hiểu việc họ làm, hiểu nghệ thuật, hiểu về lịch sử vùng đất và những thông điệp về môi trường qua các câu chuyện trao đổi với nhau.

Nhóm nghệ sĩ thực hiện dự án nghệ thuật công cộng cho rằng, nghệ thuật không phải chỉ là tác phẩm của họa sĩ mà là tài sản của người dân. Khi tác phẩm hoàn thiện, người dân sẽ phải

có trách nhiệm gìn giữ, bảo quản. Để làm được như vậy, các nghệ sĩ đã xây dựng tác phẩm trong sự tương tác với lịch sử, văn hoá, con người địa phương cũng như các vấn đề thời sự của khu vực. Trong mỗi tác phẩm luôn có sự kết hợp các vấn đề của đô thị với các vấn đề của nghệ thuật để tạo nên ngôn ngữ giao tiếp trực quan, cung cấp nhận thức cho công chúng.

Với cách làm này, nghệ thuật công cộng không còn nằm bên ngoài sự quan tâm của công chúng mà đã thu hút người dân tự nguyện tham gia vào câu chuyện môi trường. Cả chính quyền và nghệ sĩ đã tìm được cách tiếp cận người dân, vận động người dân không phải bằng các khẩu hiệu, các lời kêu gọi mà họ đã nghe đến nhàm chán. Nhiều người dân rất sung sướng khi thấy nơi mình ở lại được các nghệ sĩ quan tâm làm nghệ thuật. “Các chú ấy làm giỏi quá, toàn từ những cái tưởng vứt đi. Đường phố sạch đẹp, buổi tối ánh điện tung bừng, nhiều người tìm đến chụp ảnh chứ trước chỉ có dân ở đây thôi, mấy ai biết đến chỗ này. Các cô mong có nhiều việc làm như thế để nhiều người biết đến Phúc Tân và biết đâu vì thế mà giá đất lại tăng” (PV người dân Phúc Tân ngày 16/2/2020).

Một ví dụ nữa được họa sĩ Nguyễn Thế Sơn kể: “Người dân có thói quen bỏ rác ở đây, mình góp ý để họ chuyển xe rác ra chỗ khác nhưng họ không nghe. Mình nghĩ cách đặt một cái ghế ngay cạnh chỗ để xe rác. Muốn ngồi đây để ngắm được tranh buộc lòng họ phải tự đi rời xe rác ra chỗ khác. Tương tự như vậy, tác phẩm đặt ở đây, đèn thấp sáng lên làm đẹp cho cả một không gian, không ai còn muốn làm bẩn nơi này nữa” (PV ngày 16/2/2020).

Qua câu chuyện của họa sĩ Sơn, chúng tôi nhận thấy các nghệ sĩ không chỉ làm nghệ thuật mà còn làm một công việc rất chính trị, dùng nghệ thuật làm phương tiện điều chỉnh suy nghĩ, hành vi của người dân, tạo môi trường giúp người dân hiểu vấn đề của xã hội đương đại.

Nghệ thuật công cộng, như chia sẻ của họa sĩ Nguyễn Thế Sơn, là cuộc chiến với các không gian bị bỏ quên. “Như chị thấy đấy, có phải mình

được giao những chỗ đẹp để trưng bày tác phẩm điêu, toàn những chỗ chẳng ai muốn bước chân tới thì mới đến lượt mình. Công việc của mình là phải bằng nghệ thuật, biến những không gian vốn bị bỏ quên đó thành nơi hữu dụng cho tất cả mọi người. Với tôi, đó là việc làm có ý nghĩa, đáng để chúng tôi bỏ thời gian, công sức, tiền bạc. Phố Phùng Hưng thì chị biết rồi đấy, trước là nơi để xe rác bẩn như thế nào. Còn chỗ bờ lờ sông Hồng này cũng vậy, là nơi tập trung đủ thứ rác rưởi, bẩn và ô nhiễm vô cùng” (Tư liệu phỏng vấn ngày 28/1/2020).

Phúc Tân là một “điểm đen về rác thải”. Với chính quyền quận Hoàn Kiếm, sự ô nhiễm của rác thải chỉ là một vấn nạn, ẩn đằng sau đó còn là dụng ý lấn chiếm đất công. Những bãi rác ngổn ngang gạch vỡ, bê tông, chai lọ, xi than, bàn ghế, cửa gỗ, chăn bông, kính vỡ... chỉ một thời gian sẽ xuất hiện những túp lều tạm bợ được dựng lên để chăn nuôi gà vịt, làm nhà vệ sinh hoặc được san ủi thành bãi trống làm nơi đỗ xe. Bức tường gạch cao 2m được chính quyền dựng lên cách đây gần 30 năm là để ngăn chặn người dân lấn chiếm đất công làm chỗ trồng cây hay chăn nuôi động vật. Tuy vậy người dân vẫn cố tình đục thông mở thành lối đi cho thuận tiện. Câu chuyện này gợi ý cho nghệ sĩ Trần Tuấn làm một tác phẩm điêu khắc rất ý nhị. Chọn một đoạn tường gần sát với lối đi mà người dân tự ý đục thông, nghệ sĩ đã khéo đục đẽo trên đó những đường lượn biến bức tường thành một tấm vải mềm mại đang bị kéo vén lên và được giữ chặt bằng một chiếc kẹp khổng lồ. Khi bức tường đã trở thành một phần của nghệ thuật thì người dân sẽ tự có ý thức bảo vệ nó.

Có thể thấy, để ứng phó với vấn nạn rác thải và lấn chiếm đất công, sử dụng nghệ thuật là phương án được chính quyền lựa chọn. Chính quyền sử dụng nghệ thuật công cộng một mặt thể hiện trách nhiệm, sự quan tâm tới chất lượng sống của người dân, mặt khác là để quản lý an ninh và an sinh khu vực. Dự án nghệ thuật sau khi hoàn thành sẽ được chính quyền bàn giao cho người dân địa phương tự quản. Nó trở thành tài

sản chung của người dân và họ tự có trách nhiệm trông coi, gìn giữ. Khi người dân có ý thức bảo vệ tác phẩm nghệ thuật cũng đồng thời họ sẽ bảo vệ môi trường sống và sự ổn định của đất đai.

Kết luận

Nếu chúng ta hiểu chính trị với nghĩa rộng nhất của từ này, là những việc gây tác động, ảnh hưởng đến người khác, làm thay đổi những suy nghĩ, thói quen, hành vi... thì nghệ thuật công cộng là nghệ thuật mang tính chính trị. Qua hai trường hợp được nghiên cứu trong bài viết, có thể thấy nghệ thuật công cộng đã kết nối người dân với các vấn đề đương đại thông qua sự tương tác của người dân với tác phẩm, can thiệp vào một khu vực cụ thể làm thay đổi không gian công cộng, từ một nơi chính quyền khó kiểm soát thành không gian người dân tự quản. Nghệ thuật công cộng ngoài chức năng thẩm mỹ, nó đã được sử dụng để giải quyết vấn đề của đô thị, là công cụ thay đổi xã hội khi nó tạo ra những câu chuyện thu hút mối quan tâm của cộng đồng về các vấn đề cần chung tay giải quyết. Trong câu chuyện đó, họa sĩ giống như những người làm chính trị và nghệ thuật công cộng là một hoạt động có tính chính trị./.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Lan Hương (2016), *Nghệ thuật công cộng, nghiên cứu trường hợp đô thị Hà Nội từ 1975 đến nay*, Luận án tiến sĩ nghệ thuật, Viện Văn hoá nghệ thuật quốc gia Việt Nam.
2. Đặng Bích Ngân chủ biên (2002), *Từ điển Thuật ngữ Mỹ thuật phổ thông*, Nxb. Giáo dục.
3. Đào Mai Trang (2010), "Không gian nghệ thuật công cộng đẹp nhất Hà Nội", *Tạp chí Nghiên cứu mỹ thuật*, số 3.
4. *Từ điển bách khoa Việt Nam*, tập 4 (2003), Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội.
5. Nguyễn Như Ý chủ biên (1999), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
6. Shaffrey, Clíodhna (2015), *What is Public Art?*, Irish Museum of Modern Art - IMMA.
7. Public Art: Definition, History, Types, <http://www.visual-arts-cork.com/public-art.htm>. Truy cập ngày 12/3/2019.